

# ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II MÔN GDCD LỚP 12

(Năm học 2021 - 2022)

## **BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ**

### **I. Kiến thức cơ bản:**

#### **1. Quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân:**

a. Khái niệm: Là các quyền dân chủ cơ bản nhất của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp ở từng địa phương trong phạm vi cả nước.

#### b. Nội dung:

- Người có quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân.  
+ Độ tuổi: Đủ từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, đủ từ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử.

+ Một số trường hợp không được thực hiện quyền bầu cử (4 TH)

- Cách thức thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của công dân.

+ Nguyên tắc bầu cử: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

+ Quyền ứng cử: tự ứng cử và giới thiệu ứng cử.

#### c. Ý nghĩa:

- Là cơ sở pháp lý - chính trị quan trọng để hình thành cơ quan quản lý nhà nước.  
- Nhân dân thực hiện ý chí và nguyện vọng của mình.  
- Thể hiện bản chất dân chủ, tiến bộ của Nhà nước ta.  
- Sự bình đẳng của công dân trong đời sống chính trị và quyền con người - quyền công dân trong thực tế.

#### **2. Quyền tham gia quản lý Nhà nước và XH:**

#### a. Khái niệm:

- Tham gia thảo luận các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong phạm vi cả nước và từng địa phương.

- Quyền kiến nghị với cơ quan Nhà nước về xây dựng bộ máy Nhà nước và xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.

#### b. Nội dung:

- Phạm vi cả nước:

+ Nhân dân tham gia thảo luận, góp ý kiến xây dựng...

+ Góp ý kiến, phản ánh những bất công, không phù hợp...

+ Thảo luận và biểu quyết những vấn đề quan trọng.

- Phạm vi cơ sở: Thực hiện cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra”.

#### c. Ý nghĩa:

- Là cơ sở pháp lý quan trọng để nhân dân tham vào hoạt động của bộ máy Nhà nước.

- Động viên, phát huy sức mạnh của toàn dân, toàn xã hội.

- Công dân tham gia tích cực vào lĩnh vực của quản lý Nhà nước và xã hội; góp phần thúc

đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội làm cho đất nước ngày càng phát triển.

### **3. Quyền khiếu nại và tố cáo:**

#### **a. Khái niệm:**

- Quyền dân chủ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp.
- Công cụ để nhân dân thực hiện quyền dân chủ trực tiếp.
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức bị hành vi trái pháp luật xâm hại.

#### **b. Nội dung:**

|                                | Khiếu nại   | Tố cáo   |
|--------------------------------|---|--|
| Khái niệm                      |   |  |
| Mục đích                       | Là khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại bị xâm hại.                                    | Là nhằm phát hiện, ngăn chặn các việc làm trái pháp luật, xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, tổ chức và công dân. |
| Người có quyền                 | Cá nhân, tổ chức.   | Công dân   |
| Người có thẩm quyền giải quyết | Là cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo. | Là cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.           |
| Quy trình và giải quyết        | 4 bước  | 4 bước   |

### **4. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân:**

#### **a. Công dân:**

- Sử dụng đúng đắn các quyền dân chủ của mình.
- Không lạm dụng quyền dân chủ để làm trái pháp luật gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích Nhà nước và xã hội.

## **BÀI 8: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN**

### **I. Kiến thức cơ bản:**

#### **1. Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân:**

##### **a. Quyền học tập của công dân:**

- **Khái niệm:** Là mọi công dân đều có quyền học từ thấp đến cao, có thể học bất cứ nơi nào, có thể học bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời.

##### **Nội dung:**

- + Học không hạn chế.
- + Học bất cứ ngành nghề nào.
- + Học thường xuyên, học suốt đời.
- + Bình đẳng về cơ hội học tập.

##### **b. Quyền sáng tạo của công dân:**

##### **Khái niệm:**

- + Quyền nghiên cứu khoa học, tự do tìm tòi suy nghĩ.
- + Quyền đưa ra các phát minh, sáng chế.

+ Quyền đưa ra sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất.

+ Quyền sáng tác văn học nghệ thuật, khám phá khoa học.

- Nội dung: Công dân có quyền sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; các tác phẩm báo chí; các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá và tạo ra các sản phẩm mang tính sáng tạo trong hoạt động khoa học, công nghệ.

c. Quyền được phát triển của công dân:

- Khái niệm: Quyền được sống trong môi trường xã hội và tự nhiên có lợi cho sự tồn tại và phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức; có mức sống đầy đủ về vật chất; được học tập, nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động văn hoá; được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khoẻ; được khuyến khích và bồi dưỡng để phát triển tài năng.

- Nội dung:

+ Quyền được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện.

+ Quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

2. Ý nghĩa:

- Là cơ sở, điều kiện để công dân phát triển toàn diện.

- Pháp luật quy định quyền học tập của công dân là nhằm đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục.

3. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân:

a. Trách nhiệm của Nhà nước:

- Ban hành chính sách, pháp luật, thực hiện đồng bộ các biện pháp cần thiết để các quyền này đi vào cuộc sống mỗi người dân.

- Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

- Khuyến khích phát huy sự tìm tòi, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.

- Đảm bảo những điều kiện để phát triển và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

b. Trách nhiệm của công dân:

- Có ý thức học tập tốt để có kiến thức, xác định mục đích học tập đúng đắn.

- Có ý chí phấn đấu vươn lên trong học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất.

- Góp phần tích cực vào việc nâng cao dân trí của đất nước.